

đều lên và phủ kín đất tơi xốp cuối cùng bỏ hạt giống cách đều nhau từ 10 – 15 cm, rồi lấp rơm phủ lên luống cho kín (Mục đích hạt chóng nảy mầm, vừa không cho chim kiến tha hạt đi, vừa làm cho cỏ chậm phát triển và giữ độ ẩm cho đất).

Làm cỏ và chăm sóc:

Khi dây củ đậu mọc dài 20 cm thì cỏ đợt 1 và vun gốc, khi dây dài 40 – 45 cm thì cắt hết ngọn đến khi được 2 tháng thì làm cỏ đợt 2.

Nguồn: Tuyển tập gương điển hình, kinh nghiệm và tiến bộ kỹ thuật của nông dân Điện Biên, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia, 2004, tr. 166.

PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP CHO CÁ ĐIỀU HỒNG

Cá điều hồng hay còn gọi là cá rô phi đỏ, là một loại cá đang được thị trường ưa chuộng và là một trong những loại cá được nuôi phổ biến nhất ở ĐBSCL. Cá điều hồng đã được xác định những đặc điểm sinh học cơ bản trong điều kiện thả nuôi ở nước ta như sau:

- *Về tập tính ăn:* Đây là loài cá ăn tạp các chất như: mùn bã hữu cơ, tảo, ấu trùng côn trùng. Trong ao nuôi hoặc lồng bè, cá ăn những thức ăn tự chế từ các phụ phẩm nông nghiệp, thức ăn viên (đạm 20 – 25%).

- *Về sinh sản:* Cá điều hồng thuộc loại mắn đẻ, đẻ quanh năm, ấp trứng trong miệng. Có thể ương cá con trong ao hoặc trong chậu, lồng. Khi ương trong ao cần bón phân gây thức ăn tự nhiên để nuôi cá bột, còn khi nuôi trong lồng, chậu thì không cần bón phân nhưng phải thường xuyên vệ sinh chậu, lồng.

- *Môi trường nuôi:* Cá thịt có thể nuôi trong ao hoặc lồng bè. Việc nuôi cá điều

hồng không khó, nhưng để nuôi thành công, giá thành thấp cần chú ý tới những bệnh sau:

- *Bệnh do ký sinh trùng:* Các bệnh do ngoại ký sinh trùng có tác động mạnh đến cá con trong quá trình ương. Thực tế cho thấy nhiều cơ sở ương giống có tỷ lệ hao hụt 50 – 70% chủ yếu là do cá con bị bệnh đốm trắng (trùng quả dưa) tấn công, bệnh do trùng mặt trời và tả quản trùng, bệnh do sán lá đơn chủ, bệnh do giáp xác ký sinh.

- *Cách phòng trị:* ao ương và nuôi cá phải có sục khí. Khi phát hiện cá bị bệnh cần dùng: formol nồng độ 25 – 30 ml/m³ trị thời gian dài và nồng độ 100 – 150 ml/m³ nếu trị trong 15 – 30 phút; CuSO₄ (phèn xanh) nồng độ 2 – 5 g/m³ trị thời gian dài và 20 – 50g/m³ trong thời gian 15 – 30 phút, cách này trị một lần. Muối ăn để phòng trị bệnh cho cá, nồng độ 1% trị thời gian dài và 1 – 2% trong 10 – 15 phút.

- *Bệnh xuất huyết:* bệnh do vi khuẩn Aemomas hydrophia hoặc Edwardsiella tarda gây ra. Cá có dấu hiệu toàn thân xuất huyết, hậu môn sưng lồi, bụng trương to, có dịch vàng hoặc hồng, đầu và mắt cá sưng và lồi ra. Bệnh thường xuất hiện với cá điều hồng nuôi bè.

- *Biện pháp để phòng là tránh thả cá nuôi và hạn chế thay nước lúc giao mùa. Nên định kỳ bón và khử trùng nơi cho cá ăn. Cách trị là bón vôi và khử trùng nước, có thể trộn thuốc kháng sinh vào thức ăn cá, tỷ lệ tùy theo tình trạng bệnh.*

- *Cá trương bụng do thức ăn:* Thường xảy ra ở các ao, bè do cá ăn thức ăn tự chế không được nấu chín, không đảm bảo chất lượng làm cá không tiêu hoá được thức ăn, bụng cá trương to, ruột chứa nhiều hơi. Cá bơi lờ đờ và chết rải rác.

- *Biện pháp khắc phục là kiểm tra*

chất lượng và thành phần thức ăn để điều chỉnh lại cho thích hợp. Trong trường hợp năng, bị thường xuyên, có thể thay đổi thức ăn. Trong thức ăn bổ sung nên bổ sung men tiêu hoá (các probiotic).

- *Cá chết do mật độ nuôi thả dày:* hiện tượng này thường xảy ra ở các ao, bè nuôi thâm canh với mật độ quá dày. Cá chết không có dấu hiệu bệnh lý, chỉ nổi lơ lơ và chết hàng loạt. Tỷ lệ cá chết phụ thuộc vào mật độ và chất lượng nước. Mật độ nuôi cá điều hồng thịt là 100 – 120 con/m³ nước có thể gây chết đột ngột lúc giao nước hoặc sau những cơn mưa lớn. Vì thế cần nuôi với mật độ vừa phải (50 – 70 con/m³ nước) và chất lượng nước cần phải là nước sạch.

Nguồn: Tạp chí Khoa học và Đời sống, số 237, tr.72.

Câu chuyện nhà nông

THU GẦN 250 TRIỆU ĐỒNG/NĂM NHỜ NUÔI TRỒNG HỢP LÝ

Bác Phạm Văn Sáu sinh năm 1935, ngụ tại ấp Phú Thành, xã Phú Hữu (An Phú – An Giang) có tổng thu nhập gần 250 triệu đồng/năm từ mô hình nuôi bò sinh sản, trồng lúa và hoa màu.

Ở xã vùng sâu Phú Hữu, nông dân làm nông nghiệp có được mức thu nhập như bác Sáu là chuyện hiếm từ trước đến nay. Diện tích sản xuất của bác gồm 1,5 ha lúa 2 vụ, 1 ha trồng cỏ nuôi bò, 8 công (8.000 m²) trồng màu. Nhờ đất trồng ở vị trí cao, ít bị ngập lỵ nên rất thuận tiện cho việc phát triển trang trại chăn nuôi bò. Năm 1996, sau khi thu hoạch lúa vụ đông xuân, bác đã dành dụm tiền mua 2 con bò nái sinh sản để chăn nuôi. Chỉ sau 5 năm đàn bò đã tăng lên 15 con, trong đó có 11 con

vỗ béo. Qua chu kỳ nuôi 1 năm, bác bán 10 con bò vỗ béo thu được 60 triệu đồng rồi lại mua 10 con bò mẹ với giá 45 triệu đồng. Đến đầu năm 2004, tổng đàn bò nái sinh sản của nhà bác Sáu đã là 19 con. Trồng chăn nuôi bác luôn chú ý khâu vệ sinh chuồng trại và thực hiện tốt việc tiêm các loại vắc xin phòng đúng định kỳ cho bò nên trong suốt thời gian nuôi không xảy ra trường hợp đáng tiếc nào. Năm 2003, thu nhập từ chăn nuôi bò của gia đình bác Sáu đạt gần 190 triệu đồng. Thu nhập từ 1,5 ha lúa và 8 công đất trồng màu (đậu, ngô) của bác là 54 triệu đồng/năm.

Bác Sáu cho biết: “Nuôi bò ít tốn chi phí do tận dụng được các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt như cây đậu, lá ngô ... Do vậy, lợi nhuận hàng năm của gia đình bác đạt trên 100 triệu đồng. Từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, bác Sáu đã trở thành một trong những hộ giàu của xã.

Nguồn: Tạp chí Kinh tế V.A.C Chuyên đề dân tộc thiểu số và miền núi, số 26, tr 8.

III. BẢO QUẢN - CHẾ BIẾN - TIÊU THỤ

PHƠI LÚA BẰNG LỀU

Hiện nay, nông dân Đồng bằng sông Cửu Long đang bước vào thu hoạch vụ lúa hè thu. Ngoài 2 vụ lúa đông xuân, thu đông hay mùa (tùy sinh thái từng vùng) thì đây là vụ lúa nông dân đầu tư chi phí sản xuất cao nhất lại thu hoạch vào thời điểm mưa, bão nên tỉ lệ thất thoát, hạt lúa ẩm độ cao. Do khó khăn về kinh tế cộng với tập quán sản xuất thường vào thời điểm bị lũ, triều cường nên việc xây dựng sân phơi gặp khó khăn, còn ứng dụng công nghệ sấy lúa bằng máy với qui mô sản xuất nông hộ xem ra chưa phù hợp với nhu cầu thực tế. Từ